

Số: 43 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 23 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao và việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin - Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại tờ trình số 785/TTr-STTTT ngày 31/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao và việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Long An".

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 30/8/2004 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ nhuận bút của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
 - Cục Báo chí; Cục PTTH&TTĐT;
 - Cục KT VBQPPL-Bộ Tư Pháp;
 - TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Phòng NC (KT+VX), TTTH;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Phòng NCTH;
 - Lưu: VT, STTTT.THY
- CHE DO NHUAN BUT-TREN BAO DA

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY ĐỊNH

**Về chế độ nhuận bút, thù lao và việc trích lập, quản lý, sử dụng
quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh,
truyền hình trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số. 12. /2013/QĐ-UBND ngày 28/8/2013
của UBND tỉnh Long An)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, mức chi trả thù lao cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình; việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình được các cơ quan báo chí cấp tỉnh và Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An sử dụng để đăng, phát.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút và thù lao

1. Đối tượng hưởng nhuận bút

a) Đối với tác phẩm báo chí (báo in, báo điện tử):

- Tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm có tác phẩm được các cơ quan báo chí tỉnh Long An sử dụng.

- Tác giả là người thuộc cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao.

b) Đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình, truyền thanh (báo nói, báo hình):

- Tác giả, hoặc chủ sở hữu tác phẩm có tác phẩm được Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An sử dụng.

- Biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng từ liệu) đối với phát thanh.

- Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng từ liệu), họa sỹ đối với truyền hình.

- Tác giả là người thuộc cơ quan sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Đối với tác phẩm báo chí (báo in, báo điện tử):

- Người sưu tầm, người cung cấp các tác phẩm, văn bản, tài liệu dưới đây khi được cơ quan báo chí sử dụng (ngoài các đối tượng nêu tại điểm a khoản 1 Điều 2 quy định này):

+ Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian.

+ Văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó.

+ Tin tức thời sự thuần túy đưa tin.

- Những người không thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm tùy theo mức độ đóng góp được đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao thông qua hợp đồng thỏa thuận.

- Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao.

b) Đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình, truyền thanh (báo nói, báo hình):

- Ngoài các đối tượng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2, phát thanh viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn âm thanh, quay phim kỹ xảo tùy theo mức độ đóng góp được cơ quan phát thanh, truyền hình, truyền thanh trả thù lao.

- Những người thuộc cơ quan phát thanh, truyền hình, truyền thanh (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc ngoài nhiệm vụ được giao.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cách tính và chi trả nhuận bút

1. Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thù trường cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định hệ số nhuận bút của tác phẩm.

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương tối thiểu theo quy định hiện hành.

3. Nhuận bút được tính trả theo mức hệ số nhuận bút trong khung nhuận bút nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

4. Đối với tác phẩm không quy định trong khung nhuận bút thì thù trường cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm để quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả và thù lao tương ứng cho những người có liên quan đến tác phẩm.

Điều 4. Quy định hệ số khung nhuận bút

1. Nhuận bút cho tác phẩm báo chí (báo in, báo điện tử) được thể hiện trong khung nhuận bút như sau:

Nhóm	Thể loại	Mức hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn đọc	1 - 10
2	Tranh, ảnh	1 - 10
3	Chính luận	10 - 30
4	Phóng sự, ký, tường thuật	10 - 30
5	Bài phỏng vấn, bài hướng dẫn khoa học giáo dục (khoa giáo).	10 - 30
6	Tác phẩm văn học	8 - 30
7	Nghiên cứu	10 - 30

2. Nhuận bút cho tác phẩm phát thanh, truyền hình (báo nói, báo hình)

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm có tác phẩm được cơ quan báo nói, báo hình tính sử dụng được hưởng nhuận bút tương ứng với thể loại quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy định này.

b) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm là biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với phát thanh như sau:

- Đối với thể loại 1, 3, 4, 5, 7 trong khung nhuận bút báo chí, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm được hưởng nhuận bút bằng 20-30% mức nhuận bút của thể loại tương ứng.

- Đối với thể loại 6 trong khung nhuận bút báo chí, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm được hưởng nhuận bút bằng 50-150% mức nhuận bút của thể loại 6.

c) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm là biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sỹ đối với truyền hình như sau:

- Đối với thể loại 1, 3, 4, 5, 7 trong khung nhuận bút báo chí, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm được hưởng nhuận bút bằng 50-100% mức nhuận bút của thể loại 6.

- Đối với thể loại 6 trong khung nhuận bút báo chí, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng 100-200% mức nhuận bút của thể loại tương ứng.

3. Nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An

Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An căn cứ theo quy định này; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng khung hệ số nhuận bút cho phù hợp.

4. Nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp huyện

Đài Truyền thanh cấp huyện ngoài chức năng thực hiện các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao về tuyên truyền phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, còn tổ chức sản xuất nhiều thể loại khác như: các chuyên đề về văn hóa, đời sống, sức khỏe, giáo dục,...; các chương trình tọa đàm, văn nghệ, thể thao, giải trí,... phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp huyện được quy định cụ thể, như sau:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị tính	Đối tượng hưởng	Mức hệ số nhuận bút
1	Tin các loại	Tin	Tác giả	0,2 - 1
2	Phóng sự, ký, tường thuật	Bài	Tác giả	1 - 4
4	Bài phóng vấn, phản ánh, tổng hợp, thu thanh,...	Bài	Tác giả	0,5 - 3
5	Tiểu phẩm (Câu chuyện truyền thanh, câu chuyện xóm làng,...)	Tiết mục	Nhóm thực hiện	1 - 4
6	Chương trình chuyên đề	Chương trình	Nhóm thực hiện	2 - 6
7	Truyền thanh trực tiếp	Chương trình	Nhóm thực hiện	2 - 6

5. Nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp xã

Đài Truyền thanh cấp xã bên cạnh việc thực hiện tiếp âm tuyên truyền trên loa phóng thanh các chương trình phát sóng của Đài Phát thanh Trung ương, Đài tỉnh và Đài huyện còn có những tin, bài phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp xã được quy định cụ thể như sau:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị tính	Đối tượng hưởng	Mức hệ số nhuận bút
1	Tin các loại	Tin	Tác giả	0,1 - 0,3
2	Bài phản ánh, tổng hợp, thu thanh, ...	Bài	Tác giả	0,3 - 1
3	Phóng sự	Phóng sự	Nhóm thực hiện	0,6 - 2
4	Chương trình chuyên đề (nông nghiệp, pháp luật, ...)	Chương trình	Nhóm thực hiện	0,6 - 2

Điều 5. Chỉ trả thù lao

Đối với những đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định mức trả thù lao.

Điều 6. Quy định khác

1. Đối với tác phẩm báo chí (báo in, báo điện tử)

a) Tác giả phần lời của bản nhạc, của truyện tranh hưởng từ 20 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

b) Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40 - 65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do Tổng Biên tập quyết định.

c) Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10 - 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

d. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác, hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 30 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

đ) Tác phẩm báo chí xuất sắc, có giá trị cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong những điều kiện đặc biệt như thiên tai, chiến tranh, thực hiện ở vùng sâu, vùng xa, mức trả nhuận bút do Tổng biên tập quyết định theo quy định trong khung nhuận bút cho từng thể loại và được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó.

e) Đối với thể loại bài phỏng vấn, tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên thỏa thuận. Nếu người trả lời phỏng vấn không đưa ra yêu cầu về tỷ lệ nhuận bút giữa người trả lời phỏng vấn và người phỏng vấn thì Tổng biên tập quyết định tỷ lệ nhuận bút cho người trả lời phỏng vấn.

g) Tin ngắn, tin đăng lại của báo chí, thông tấn đã công bố, người viết tin ngắn, người cung cấp, tuyển chọn tin đăng lại được Tổng biên tập quyết định mức trả thù lao.

h) Tác phẩm báo chí đăng lại của báo chí khác hoặc đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do Tổng biên tập quyết định nhưng không dưới 50% nhuận bút của thể loại tương ứng mà cơ quan báo chí đang áp dụng.

2. Đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình (báo nói, báo hình)

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thoả thuận trong hợp đồng.

b) Tác phẩm đã sử dụng ở cơ quan báo chí khác hoặc dưới hình thức xuất bản, nếu được sử dụng lại cho phát thanh, truyền hình không nhằm mục đích kinh doanh thì tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm không hưởng nhuận bút.

Chương III

TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NHUẬN BÚT

Điều 7. Lập Quỹ nhuận bút

1. Đối với tác phẩm báo chí (báo in, báo điện tử)

a) Đối với cơ quan, đơn vị hoạt động chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước do cơ quan chủ quản cấp thì quỹ nhuận bút hàng năm được tính bằng: số lượng mức hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút nhân với số kỳ báo, tạp chí trong năm; cộng thêm phần nhuận bút khuyến khích và thù lao.

b) Đối với cơ quan, đơn vị tự cân đối được kinh phí và có lãi do hoạt động báo chí thì quỹ nhuận bút hàng năm được tính từ doanh thu hoạt động báo chí theo tỷ lệ như sau:

- Từ 1 - 5% doanh thu đối với cơ quan báo chí có số lượng phát hành trên 100.000 bản/kỳ.

- Từ 5 - 10% doanh thu đối với cơ quan báo chí có số lượng phát hành từ 100.000 bản/kỳ trở xuống.

c) Quỹ nhuận bút còn được bổ sung từ các nguồn thu khác của cơ quan báo chí khi có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình, truyền thanh

a) Đối với đài phát thanh, đài truyền hình, truyền thanh hoạt động chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước, do cơ quan chủ quản cấp, quỹ nhuận bút hàng năm được tính bằng: số lượng mức hệ số nhuận bút bình quân cho một chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút nhân với tổng số chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh trong năm; cộng thêm phần nhuận bút khuyến khích và thù lao.

b) Đối với đài phát thanh, đài truyền hình, truyền thanh tự cân đối được kinh phí hoặc được Nhà nước khoán thu, khoán chi mà có thu bằng hoặc vượt chi thì quỹ nhuận bút hàng năm được trích từ 3 - 15% trên tổng thu hàng năm, bao gồm cả phần ngân sách Nhà nước cấp và các khoản thu khác (thu từ quảng cáo, dịch vụ bán chương trình và dịch vụ hoạt động phát thanh, truyền hình, truyền thanh khác).

c) Quỹ nhuận bút còn được bổ sung từ các nguồn thu khác của đài phát thanh, truyền hình, truyền thanh khi có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Sử dụng và quản lý quỹ nhuận bút

1. Sử dụng quỹ nhuận bút

a) Trên cơ sở quỹ nhuận bút được trích lập hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của từng tác phẩm báo chí theo tiêu chí đã quy định, khi sử dụng, các cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm chủ động cân đối tỷ lệ % nhuận bút cho từng thể loại, tương ứng với kết quả đã đánh giá để trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm theo hệ số khung nhuận bút quy định tại Điều 4 Quy định này và mức nhuận bút khuyến khích, thù lao cho các đối tượng được hưởng theo quy định.

b) Quỹ nhuận bút chỉ được sử dụng để chi nhuận bút và thù lao, không được sử dụng vào mục đích khác.

2. Quản lý quỹ nhuận bút

Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành. Cuối năm, cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm chi trả chưa hết quỹ nhuận bút thì quỹ này được chuyển sang sử dụng cùng mục đích cho năm tiếp theo.

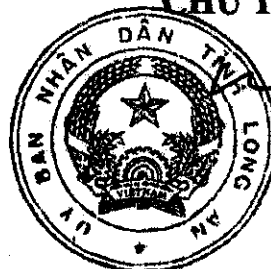
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Các cơ quan báo chí và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm lập dự toán chi thành lập Quỹ nhuận bút cùng dự toán chi thường xuyên gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thành lập Quỹ nhuận bút (Quỹ nhuận bút được giao trong dự toán hàng năm ở phần kinh phí nghiệp vụ chuyên môn đặc thù của cơ quan, đơn vị).

Điều 10. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài Chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xử lý kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm